

GIẤY MỜI

Tham dự Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Thường trực HĐND tỉnh quyết định tổ chức Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh trân trọng kính mời các đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1. Thành phần tham dự, kính mời:

- Đồng chí Hồ Văn Niên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy;

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy;

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;

- Các đại biểu HĐND tỉnh Quảng Ngãi (*Có Quyết định triệu tập riêng*);

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;

- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng, các Phòng;

- Ủy viên UBND tỉnh;

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- Trưởng Thống kê tỉnh;

- Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Chánh, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng, Phó trưởng phòng và chuyên viên;

- Phóng viên dự và đưa tin: Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung - Tây Nguyên; Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo Đại biểu Nhân dân - Văn phòng Miền Trung; Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Quảng Ngãi; Văn phòng Báo Nhân dân tại Quảng Ngãi; Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Thời gian: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

3. Địa điểm: Phòng họp C, tầng 3, Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh (Số 52 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi).

(Có dự kiến Chương trình Kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ 3 đính kèm).

Đề nghị quý vị đại biểu sắp xếp thời gian tham dự đầy đủ, đúng thành phần, thời gian để kỳ họp đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Như Thành phần mời;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP: C-PCVP, các Phòng;
- Lưu VT, CV (Ntb).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Phúc

Ghi chú:

Tài liệu kỳ họp được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tại địa chỉ: <https://dbnd.quangngai.gov.vn>, mục TÀI LIỆU KỶ HỌP (hoặc thông qua mã QR phía dưới), kính đề nghị đại biểu truy cập, tra cứu.

* Mã QR:



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH

Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031

I. Thời gian tổ chức kỳ họp: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

II. Địa điểm: Phòng họp C, tầng 3, Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh (*Số 52 Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi*).

III. Nội dung chương trình kỳ họp

1. Khai mạc

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết:

2.1. Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm.

2.4. Quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.5. Quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.6. Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.7. Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.8. Bãi bỏ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới

hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2.9. Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

2.10. Về gia hạn thời gian bố trí vốn các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương và giao kế hoạch vốn năm 2026 nguồn ngân sách địa phương.

2.11. Quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.12. Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.13. Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.14. Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào, Campuchia theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia và tỉnh Quảng Ngãi.

2.15. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.16. Quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.17. Quy định các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.18. Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.19. Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.20. Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.21. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.22. Quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.23. Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.24. Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.25. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.26. Quy định tổng mức chi đối với xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2.27. Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.28. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.29. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.30. Quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.31. Quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.32. Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

2.33. Quy định mức chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.34. Quy định về định mức lập dự toán một số nội dung chi hoạt động quản lý và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.35. Quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.36. Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.37. Quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng.

2.38. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.39. Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.40. Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

2.41. Quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.42. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

2.43. Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.44. Về việc đổi tên Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum thành Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi.

2.45. Quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức, người lao động và sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu.

2.46. Quy định phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

2.47. Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.48. Quy định chế độ trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng, hưu trí xã hội hàng tháng; hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em khuyết tật thuộc gia đình hộ nghèo và hộ cận nghèo tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.49. Quy định chính sách hỗ trợ bồi dưỡng chuyên sâu đối với viên chức y tế được chọn, cử đi đào tạo tại các trường, bệnh viện lớn, có uy tín trong và ngoài nước, bao gồm cả chuyên môn và kinh nghiệm quản lý.

2.50. Bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác.

2.51. Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.52. Quy định chi tiết việc tổ chức lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt và các nội dung liên quan đến quy hoạch khu vực TOD (bao gồm nhà ga và

vùng phụ cận) đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.53. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.54. Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh Kon Tum (cũ).

2.55. Quy định mức hỗ trợ chênh lệch lãi suất để hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh

Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh; phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết được giao tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh.

4. Thường trực hội đồng nhân dân tỉnh trình

Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.

5. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

6. Kỳ họp sẽ xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại mục 2, 3 và 4 của Báo cáo này.

7. Bế mạc.

Tùy thuộc vào quá trình chuẩn bị các nội dung nêu trên của UBND tỉnh, thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh chương trình Kỳ họp thứ 3.

THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH